Trung tâm Công báo và Tin học Văn phòng Ủy ban Nhân dân
04.09.2019
16:36:20 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1249 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 280/TTr-BQLDDCN ngày 14/3/2019; của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 1548/SXD-ĐT&HT ngày 31/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh, với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh.

2. Thuộc dự án: Khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh.

3. Loại, cấp công trình:

- Hạng mục công trình giao thông: Công trình giao thông, cấp III.

- Hạng mục Hệ thống cấp điện: Công trình năng lượng, cấp IV

- Các hạng mục San nền, Thoát nước mưa, Thoát nước thải, Vỉa hè + Cây xanh, Điện chiếu sáng và Cấp nước: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

4. Địa điểm xây dựng: Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nhà thầu lập báo cáo khảo sát xây dựng: Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng công trình Thiên Phúc và Công ty TNHH Tư vấn và Xây lắp điện Á Châu.

6. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng công trình Thiên Phúc và Công ty TNHH Tư vấn và Xây lắp điện Á Châu.

7. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

7.1. Quy mô xây dựng, chỉ tiêu kỹ thuật:

7.1.1. Hạng mục công trình giao thông:

- Quy mô mặt cắt ngang:

TT	Tên đường	Chiều dài (m)	Quy mô			Cấp thiết kế đường (TCXDVN 104-2007)
			B_m (m)	B_{vh} (m)	B_n (m)	
1	Tuyến số 03	428,9	10,5	5x2=10	20,5	Đường phố gom
2	Tuyến số 04	276,1	8,0	0,5+3=3,5	11,5	Đường phố nội bộ

- Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu kỹ thuật	Thông số kỹ thuật	
1	Cấp thiết kế đường	Đường phố nội bộ	Đường phố gom
2	Vận tốc thiết kế	30Km/h	50Km/h
3	Dốc ngang mặt đường	2%	
4	Dốc ngang vỉa hè	4%	
5	Dốc ngang lề đường	4%	
6	Kết cấu mặt đường	BTN – Cấp cao A1	
7	Tải trọng trục thiết kế tuyến	100 kN	
8	Mô đuyn đàn hồi yêu cầu tối thiểu	100 Mpa	120 Mpa

- Cống kỹ thuật: Bố trí tại các vị trí nút giao.

- Hệ thống an toàn giao thông: Bố trí theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

7.1.2. Hệ thống cấp điện:

Xây dựng đường dây trung thế 22kV đi ngầm, trạm biến áp 22/0,4 kV – 160kVA và đường dây 0,4kV đi ngầm.

7.1.3. Các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật:

Thiết kế theo quy hoạch đã được phê duyệt gồm các hạng mục: San nền, Thoát nước mưa, Thoát nước thải, Vỉa hè + Cây xanh, Điện chiếu sáng và Cấp nước.

7.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

7.2.1. Hạng mục công trình giao thông:

a) Nền, mặt đường:

- Bình đồ, trắc dọc: Thiết kế tuân theo thiết kế cơ sở được duyệt về hướng tuyến, vị trí tọa độ, cao độ các điểm, các nút giao thông. Riêng cao độ nút giao giữa tuyến số 03 với đường bờ Nam sông Trà Khúc được thiết kế phù hợp với hiện trạng.

- Trắc ngang: Thiết kế như nội dung Bảng quy mô và các thông số kỹ thuật chủ yếu.

- Nền đường: Chủ yếu là nền đắp, nền đường đất đắp lớp trên cùng đầm K ≥ 0,98 dày 50cm đảm bảo sức chịu tải CBR≥6, lớp dưới đầm K ≥ 0,95 sau khi đã bóc lớp hữu cơ.

- Mặt đường:

+ Đối với tuyến số 03: Kết cấu lần lượt từ trên xuống như sau: Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 4cm; lớp bê tông nhựa C19 dày 5cm; lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax=25mm lớp trên dày 15cm; lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax=37,5mm lớp dưới dày 15cm.

+ Đối với tuyến số 04: Kết cấu lần lượt từ trên xuống như sau: Lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm; lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax=25mm lớp trên dày 15cm; lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax=37,5mm lớp dưới dày 15cm.

b) Bó vỉa: Bó vỉa loại thông thường (cho xe lên) bằng bê tông M300 đổ tại chỗ kết hợp lắp ghép.

c) Nút giao thông: Thiết kế các nút giao thông cùng mức, bán kính thiết kế theo thiết kế cơ sở được duyệt.

d) Cống kỹ thuật: Kích thước (50x50)cm, thân cống bằng BTCT M250.

e) Hệ thống an toàn giao thông: Hệ thống an toàn giao thông trên tuyến như biển báo, sơn phản quang kẻ đường được thiết kế tuân thủ theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2016/ BGTVT.

7.2.2. Hệ thống cấp điện:

a) Phần đường dây trung thế 22kV:

- Dây dẫn: Đường dây trung áp được tính chọn theo điều kiện tổn thất điện áp cho phép, các qui định kỹ thuật lưới điện trung áp và phù hợp với lưới điện hiện có. Toàn bộ dây dẫn trung áp cấp điện cho trạm biến áp dùng loại cáp ngầm, 1 ruột đồng bọc PVC, cách điện XLPE-24kV. Ký hiệu: Cu/XLPE/DATA/PVC(1x70)mm^2 – 24kV.

- Giải pháp đấu nối và phụ kiện: Do tuyến đường dây ngắn nên toàn bộ chiều dài cáp ngầm không được nối cáp để đảm bảo an toàn trong quá trình quản lý và sử dụng; tại vị trí đấu nối vào đường dây 22kV hiện có sử dụng đầu nối T-Plug 630A -24kV có tiết diện phù hợp; vỏ cáp ngầm bằng kim loại phải được nối đất, dây nối đất dùng dây đồng trần M35 và nối đất liên hoàn cột trạm biến áp; phụ kiện không làm hư hại lớp vỏ cách điện của dây dẫn; phụ kiện sử dụng cho dây bọc cách điện phải đảm bảo độ kín, tránh không cho nước thâm nhập vào lõi dây dẫn; tại vị trí đấu nối lộ ra cấp điện cho máy biến áp sử dụng đầu nối cáp Elbow 24kV – 250A có tiết diện phù hợp; dây bọc trung thế phải sử dụng phụ kiện phù hợp tránh các trường hợp làm hư hỏng lớp vỏ cách điện, làm mất an toàn trong quá trình vận hành và gây sự cố; yêu cầu chung của phụ kiện dùng cho dây bọc không làm hư hại lớp vỏ cách điện của dây dẫn, sử dụng cho dây bọc cách điện phải đảm bảo độ kín, tránh không cho nước thâm nhập vào lõi dây dẫn.

- Các biện pháp bảo vệ:

+ Vỏ cáp ngầm phải được nối đất. Dây nối đất dùng loại dây đồng trần M35.

+ Các biện pháp bảo vệ khác: Tất cả các vị trí cột đều có biển cấm và số thứ tự cột đặt ở vị trí dễ nhìn thấy nhất để thuận tiện trong việc quản lý vận hành và báo hiệu cho nhân dân qua lại dưới đường dây. Tại trạm biến áp có biển cấm và biển tên trạm theo qui định về an toàn. Hành lang tuyến theo đúng nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện.

+ Tên trạm biến áp, cụm bù tĩnh; đánh số thứ tự cột, các thiết bị đóng cắt; lắp đặt biển báo an toàn và treo cờ chỉ thị pha trên lưới điện theo quy định của Công ty Điện lực Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 1364/QĐ-QNPC ngày 31/3/2011 và Thông tư số 31/2014/TT-BCT, ngày 02/10/2014 của Bộ Công Thương qui định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.

- Phần xây dựng đường dây: Tuyến đi trong mương cáp nền đất có độ sâu chôn cáp là 1m so với mặt đất san nền, cáp được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE Ø85/65, cáp nằm giữa lớp cát, phía trên là lớp đất đầm chặt; cáp đi trong hào kỹ thuật hiện có được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE Ø85/65 bảo vệ; tại vị trí mương cáp bẻ hướng và tại vị trí cáp lên tủ RMU được bố trí hố ga để thuận tiện trong công tác thi công và khai thác, quản lý, vận hành; bố trí mốc báo cáp ngầm liên tiếp nhau cách đều 10m trên mặt nền. Mốc báo cáp ngầm được lắp đặt trên cả khoảng vượt đường nhằm tăng tính an toàn cho tuyến đường dây trước thời gian triển khai thi công đường và sẽ được tháo dỡ khi thi công nền, mặt đường.

b) Phần trạm biến áp:

- Kết cấu trạm:

+ Vị trí Trạm biến áp phụ tải 22/0,4 kV – 160kVA được đặt cuối tuyến đường dây cáp ngầm trung thế 22kV xây dựng mới, vị trí trạm được đặt theo đúng quy hoạch đã được duyệt.

+ Trạm biến áp được xây dựng theo kiểu trạm 1 cột thép ngoài trời, máy biến áp đặt trên bệ đỡ của cột thép rỗng, bên trong có ống luồn cáp trung thế, hạ thế, bảng điện để lắp đặt hệ thống đo đếm và áp tô mát tổng.

+ Cột thép trạm biến áp: Dùng cột thép mạ kẽm cao 3m được gia công từ thép tấm dày 5mm.

+ Móng cột trạm biến áp: Sử dụng loại bê tông đúc móng M150, đá 2x4; lót móng bằng bê tông M150, đá 4x6. Ký hiệu: MCT.

+ Tại trạm biến áp có gắn biển tên trạm biến áp, biển cấm trèo theo quy định.

- Sơ đồ nối điện:

+ Dùng sơ đồ khối đường dây – máy biến áp; máy biến áp 3 pha, cấp điện áp 22/0,4kV, cuộn dây cao thế có giới hạn điều chỉnh ±2x2.5%Uđm, tổ đấu dây Δ/Y0-11.

+ Phía 22kV của máy biến áp: Dây đấu nối từ LBS trong tủ RMU xây dựng mới (tủ RMU hợp bộ 3 ngăn) đến sứ epoxy bushing 24kV trên máy biến áp xây dựng mới dùng cáp ngầm trung thế 24kV. Ký hiệu: Cu/XLPE/DATA/PVC (1x70)mm2 – 24kV.

+ Phía 0,4kV của máy biến áp: Bên trong cột thép có gắn các thiết bị lộ tổng (01 áp tô mát 3 pha, 3 cực MCCB 250A – 600V cho 01 lộ tổng; đấu nối từ MBA đến áptômát tổng dùng cáp 4 ruột đồng bọc cách điện XLPE, vỏ bọc PVC ký hiệu: Cu/XLPE/PVC(3x150+1x95)mm2-600V và được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE Ø105/80; đấu nối từ thanh cái đến tủ tụ bù dùng loại cáp đồng 4 ruột bọc PVC, cách điện XLPE ký hiệu: Cu/XLPE/PVC (3x50+1x35) mm2 – 600V; đấu nối từ áptômát tổng đến thanh cái hạ thế sử dụng dây đồng bọc cách điện PVC ký hiệu: CV 150mm2- 600V), đo lường (đo đếm điện năng bằng công tơ điện tử 3 pha 220/380V - 5A thông qua biến dòng 250/5A đặt tại tủ điện trạm biến áp - Hệ đo đếm do Đơn vị bán điện cung cấp và lắp đặt); 01 bộ thanh cái 0,4kV (Gồm 4 thanh cái có kích thước - 6x80x500); các áp tô mát xuất tuyến có 1 xuất tuyến (xuất tuyến 1 lắp 01 áp tô mát 3 pha, 3 cực MCCB 200A – 600V, dây đấu nối từ thanh cái đến áp tô mát xuất tuyến dùng cáp đồng loại 1 ruột, bọc cách điện PVC ký hiệu: CV (1x95)mm2 – 600V).

- Các biện pháp bảo vệ:

+ Hệ thống tiếp địa trạm: Tại trạm biến áp xây dựng 01 hệ thống nối đất chung kiểu mạch tia; Ký hiệu: LR TBA-16 gồm 16 cọc bằng thép L63x63x6 mạ kẽm nhúng nóng dài 2 mét làm các cọc nối đất. Thanh tiếp đất bằng thép tròn CT3 Φ12 mạ kẽm. Liên hệ giữa các cọc và thanh bằng liên kết hàn điện. Dây nối từ vỏ các thiết bị, chống sét van, trung tính MBA đến dây tiếp địa cột, dùng dây đồng trần M35. Dây tiếp địa nối từ hệ thống tiếp địa trạm lên đến xà lắp FCO, LA phải dùng dây thép dẹt –40x4 mạ kẽm nhúng

nóng. Trị số điện trở nối đất theo qui định tại Điều I.7.52 của Qui phạm trang bị điện 11TCN-18-2006 và Điều II.5.72 của Qui phạm trang bị điện 11TCN-19-2006.

+ Tất cả các chi tiết nối đất đều được mạ kẽm nhúng nóng, chiều dày lớp mạ không được nhỏ hơn 85µm.

+ Tại vị trí trạm biến áp có lắp cờ chỉ thị pha được treo trực tiếp trên dây dẫn, theo thứ tự vàng, xanh, đỏ. Cờ chỉ thị được làm bằng mica màu, kích thước của cờ là 100x50x3, có lỗ khoan để gắn trực tiếp vào dây dẫn.

c) Phần đường dây 0,4kV:

- Dây dẫn: Dây dẫn cáp ngầm của đường dây hạ áp được tính chọn theo điều kiện tổn thất điện áp cho phép và các qui định kỹ thuật lưới điện hạ áp. Dây dẫn cáp ngầm hạ áp dùng loại cáp 4 lõi bằng đồng có băng thép bảo vệ và lớp cách điện là XLPE, vỏ bọc PVC. Ký hiệu: Cu/XLPE/DSTA/PVC(3x95+1x50) mm2–600V.

- Các biện pháp bảo vệ: Sử dụng áptômát 3 pha 3 cực 200A để bảo vệ cho xuất tuyến hạ thế. Tại tủ điện sinh hoạt bố trí một hệ thống tiếp địa kiểu LR-2: gồm 02 cọc thép, mỗi cọc dài 2m bằng thép góc L63x63x6 mạ kẽm làm cọc nối đất và được chôn sâu dưới đất 0,8m. Các cọc được nối với nhau bằng thép tròn CT3-D10 mạ kẽm với liên kết hàn điện. Trị số điện trở của mỗi nối đất lặp lại phải đảm bảo Rnđ < 30Ω ở bất kỳ thời điểm nào trong năm theo quy định tại điều I.7.52 của quy phạm trang bị điện. Các tủ điện sinh hoạt tiếp địa được nối liên hoàn với nhau bằng dây đồng trần M35mm2.

- Phần xây dựng đường dây:

+ Móng tủ điện sinh hoạt trên nền đất: Móng tủ được đúc tại chỗ bằng bêtông cốt thép M200, đá 1x2; lót móng bằng bêtông M150 đá 4x6; tủ điện sinh hoạt được gắn chặt trên chi tiết 1 bằng bulông.

+ Hố cáp sau tủ điện (sử dụng tại vị trí khu dân cư): Hố cáp sau tủ điện được xây dựng ngay sau móng tủ điện và được liên kết với móng tủ điện bằng vữa ximăng. Hố cáp sau tủ điện có lắp đặt ống luồn cáp trục chính và ống luồn cáp đến hộ tiêu thụ.

+ Hố cáp phụ (sử dụng tại vị trí khu dân cư): được xây dựng tại vị trí ranh giới giữa 2 hộ tiêu thụ, phục vụ cho việc đấu nối, kéo cáp vào nhà. Khoảng cách từ hố cáp phụ đến chỉ giới xây dựng có thể được điều chỉnh phù hợp với thực tế thi công.

+ Mương cáp chính: Cáp ngầm hạ thế đi từ tủ điện trạm biến áp đến các tủ điện sinh hoạt và từ tủ điện sinh hoạt đến tủ điện sinh hoạt khác, cáp được đặt trong mương cáp nền đất cấp điện cho các khu dân cư. Toàn bộ cáp ngầm hạ thế đi trong hào kỹ thuật (hạng mục khác), cáp được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE D85/65.

+ Mương cáp phụ (mương cáp dẫn đến các hộ dân cấp điện khu dân cư): Cáp ngầm hạ thế đi từ tủ điện sinh hoạt đến hộ sử dụng được đặt trong mương cáp phụ. Cáp ngầm đi trong mương cáp phụ có độ sâu chôn cáp là

0,3m so với mặt nền, cáp nằm giữa lớp cát và được luồn trong ống nhựa PVC D110, dày 4,2mm. Bên cạnh đó còn lắp đặt ống nhựa PVC D110, dày 4,2mm như nói trên làm nhiệm vụ dự phòng cho việc luồn cáp phát sinh sau này. Tại vị trí rẽ nhánh vào hộ dân bố trí 1 hố cáp phụ để đấu nối cáp vào nhà. Cáp từ vị trí hố cáp phụ đến nhà dân được luồn trong ống nhựa PVC D34, dày 3mm (bao gồm 1 ống chính và 1 ống dự phòng).

- Các giải pháp kỹ thuật của tủ điện sinh hoạt:

+ Tủ điện sinh hoạt được chế tạo và lắp đặt trọn bộ trên móng tủ điện sinh hoạt. Bao gồm:

+ Vỏ tủ điện được gia công và vật liệu bằng inox SS304 tấm dày 2mm, có lắp sẵn các chi tiết để lắp đặt các thiết bị bảo vệ (áptômát).

+ Thiết bị bên trong cho mỗi tủ điện bao gồm: Áptômát tổng 3 pha 50A - 600V: 1 cái (tùy theo phụ tải), Áptômát nhánh 1 pha 32A - 600V: 12 cái, thanh cái đồng bọc nhựa, thanh ray lắp thiết bị, gối cách điện, đầu cốt đồng và các phụ kiện cần thiết khác.

7.2.3. Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật:

a) San nền:

- San nền theo từng lô với tổng diện tích khoảng 151.904m^2 (diện tích đào khoảng 1.998m^2, diện tích đắp khoảng 149.906m^2), tổng khối lượng đào - đắp khoảng 199.344m^3 (khối lượng đào khoảng 588m^3, đắp khoảng 198.786m^3). Hướng thoát nước về phía đường giao thông. Mái taluy được gia cố bằng bê tông đá 2x4 M150 dày 15cm, chân khay bằng bê tông đá 2x4 M150.

- Lạch sông được khơi dòng và gia cố mái taluy bằng bê tông đá 2x4 M150 dày 15cm, chân khay bằng bê tông đá 2x4 M150 đối với mái dưới và bằng tấm lát BTCT (bê tông đá 1x2 M200) đối với mái trên. Đáy lạch được gia cố bằng rọ đá đặt sát chân khay kết hợp lót đá hộc chít mạch bằng vữa xi măng M75 nằm ở khoảng giữa. Cơ giữa hai mái ta luy trồng cỏ Lá Gừng.

b) Thoát nước mưa:

Thiết kế nằm dưới vỉa hè dọc các tuyến đường giao thông. Sử dụng cống tròn ly tâm BTCT đúc sẵn đường kính từ Ø(400÷1500)mm; cống dưới đường chịu tải trọng H30-XB80, cống dưới vỉa hè chịu tải trọng H10-X60; nối cống bằng gioăng cao su kết hợp chèn vữa, tại một số vị trí đoạn gấp khúc nhỏ thực hiện nối bằng khớp bê tông. Nước mưa được thu gom và thoát về lạch sông hiện trạng; độ dốc dọc tuyến trung bình i=(0,1-0,2)%. Giếng thăm bằng bê tông đá 1x2 M200 đối với các vị trí dưới vỉa hè và bằng BTCT (bê tông đá 1x2 M200) đối với các vị trí dưới đường và tuyến cống Ø1500; đan đậy bằng BTCT (bê tông đá 1x2 M250) kết hợp đan gang định hình. Hố thu bằng bê tông đá 1x2 M250 đậy song chắn rác bằng gang.

c) Thoát nước thải:

Thiết kế nằm dưới vỉa hè dọc các tuyến đường giao thông. Sử dụng cống tròn ly tâm BTCT đúc sẵn đường kính Ø300mm; cống dưới đường chịu

tải trọng H30-XB80, ống cống dưới vỉa hè chịu tải trọng H10-X60; nối cống bằng gioăng cao su kết hợp chèn vữa. Nước thải được thu gom về gần vị trí đặt trạm xử lý nước thải (theo quy hoạch đã được phê duyệt) đấu nối tạm thời và hệ thống thoát nước mưa; độ dốc dọc tuyến 0,33%. Giếng thăm dưới vỉa hè chiều cao Ht<2,0m bằng bê tông đá 1x2 M200 và chiều cao Ht ≥ 2,0m bằng BTCT (bê tông đá 1x2 M200); đan đậy bằng BTCT (bê tông đá 1x2 M250) kết hợp đan gang định hình.

d) Vỉa hè + Cây xanh:

- Vỉa hè: Thiết kế dọc các tuyến đường giao thông. Vỉa hè lát gạch terrazzo 400x400x30 trên lớp bê tông đá 1x2 M150 dày 5cm, dốc về phía đường giao thông với độ dốc bằng 2%.

- Cây xanh: Thiết kế dọc các tuyến đường giao thông; kích thước bồn (1,0x1,0)m, thành bồn bằng bê tông đá 1x2 M200, mặt bồn cây lát đá granit. Cây bóng mát trồng cây Sao Đen với khoảng cách (8-10)m đối với vỉa hè rộng 5m và cây Móng Bò Tím với khoảng các trung bình 6m đối với vỉa hè rộng 3m, trong bồn cây trồng cỏ Lá Gừng.

đ) Điện chiếu sáng:

Thiết kế nằm trên vỉa hè dọc các tuyến đường giao thông. Nguồn điện được đấu nối từ trạm biến áp trong khu vực.

Xây dựng tuyến chiếu sáng cho Tuyến số 3 và Tuyến số 4. Đường dây chiếu sáng bố trí đi ngầm trong mương cáp nền đất, trụ đèn sử dụng trụ thép mạ kẽm cao 11m, số lượng trụ đèn 23 bộ, đèn chiếu sáng sử dụng đèn LED công suất 107W. Dây dẫn sử dụng cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC(4x16)mm^2, chiều dài tuyến đường dây ngầm khoảng 850m.

g) Cấp nước:

Thiết kế nằm trên vỉa hè dọc các tuyến đường giao thông. Đường ống cấp nước sử dụng ống nhựa HDPE D250/280 dài khoảng 60m, ống nhựa HDPE D150/160 dài khoảng 100m, ống nhựa HDPE D100/110 dài khoảng 700m, ống nhựa HDPE D50/63 dài khoảng 500m.

8. Giá trị dự toán tư xây dựng công trình: **111.736.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Một trăm mười một tỷ, bảy trăm ba mươi sáu triệu đồng)*.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	40.405.157.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	622.577.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	886.891.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	2.537.531.000 đồng
- Chi phí khác:	4.145.188.000 đồng
- Chi phí bồi thường, GPMB:	51.093.825.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	12.044.831.000 đồng

Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt, sớm đưa công trình vào khai thác, phát huy có hiệu quả.

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 1548/SXD-ĐT&HT ngày 31/5/2019.

3. Thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Công văn số 8836/BKHĐT-TH ngày 24/10/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi và Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, PCT(KGVX) UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, CNXD, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.

CHỦ TỊCH

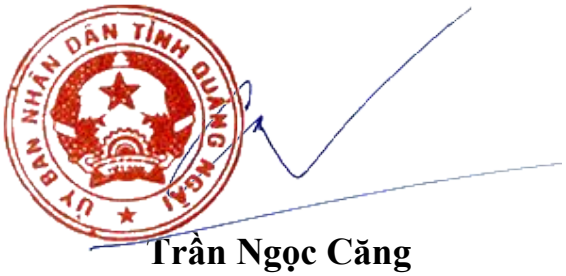

Trần Ngọc Căng